

Ngày	4,470 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.9%	5.4%	-2.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,740 - 6,030
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,759
Số lượng CPLH (CP)	393,532,487
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,461,220
Sở hữu nước ngoài	5.8%
Beta	1.00
EPS	32
P/E	141.6

DT thuần

Q1/24

323

tỷ VNĐ

QoQ: ▼119| -26.8%

YoY: ▼8.00| -2.3%

LN trước thuế

Q1/24

11.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼41.2| -78.1%

YoY: ▲ 9.87| 608%

LN sau thuế

Q1/24

11.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼41.1| -78.0%

YoY: ▲ 9.76| 530%

ROA

2023

-4.6%

+/- YoY: ▼ 4.7%

DT thuần

2023

1,560

tỷ VNĐ

YoY: ▼441| -22.0%

LN trước thuế

2023

-111

tỷ VNĐ

YoY: ▼111| -135611%

LN sau thuế

2023

-144

tỷ VNĐ

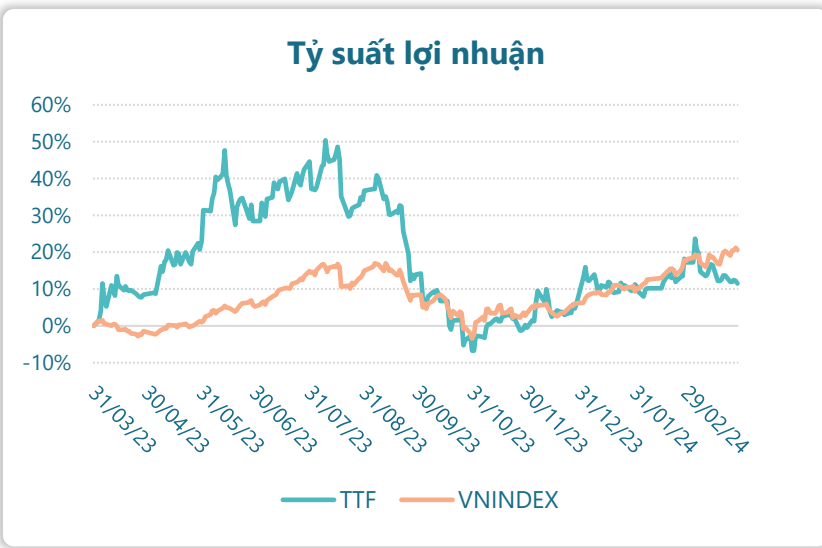
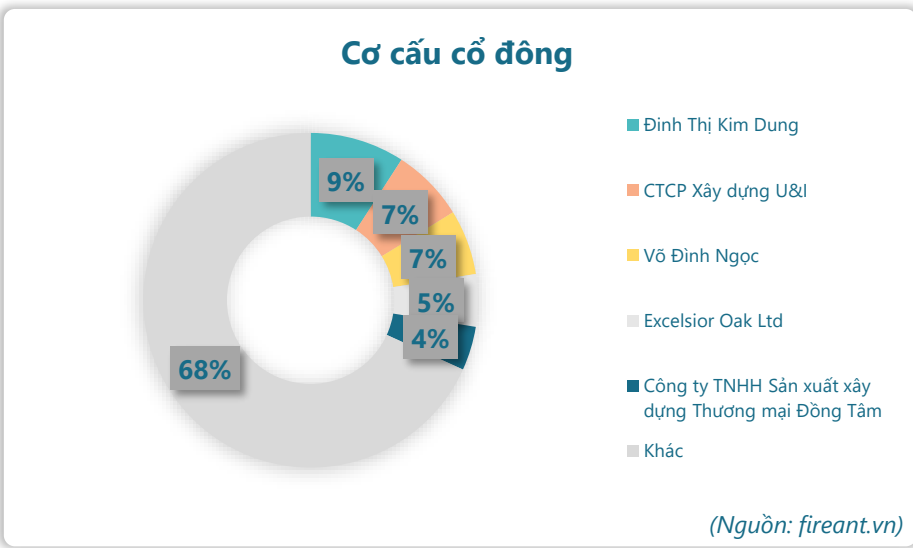
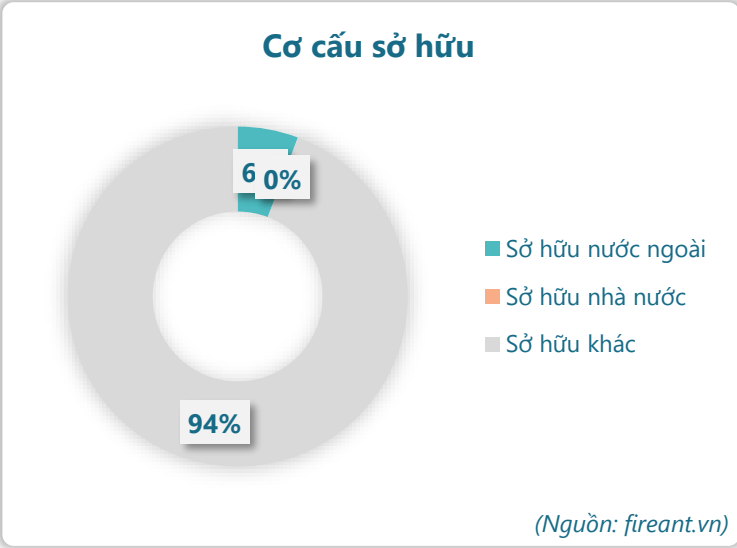
YoY: ▼143| -11631%

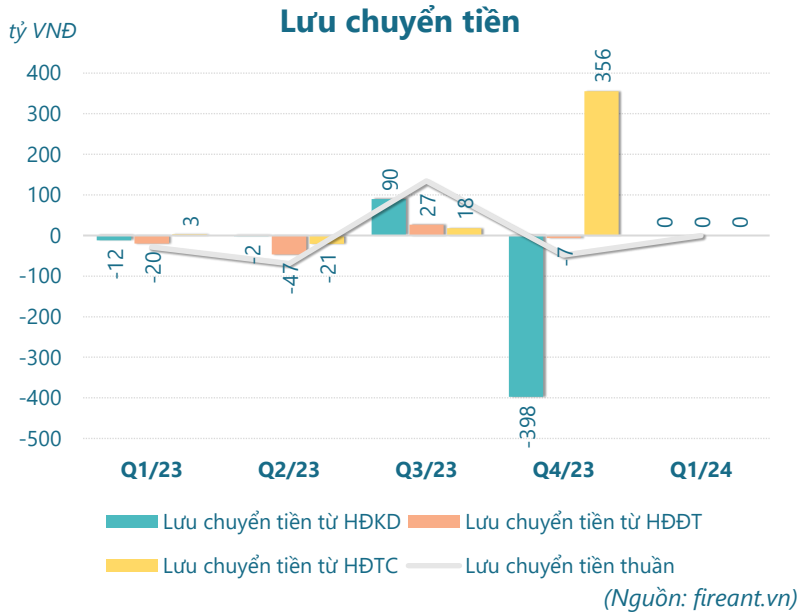
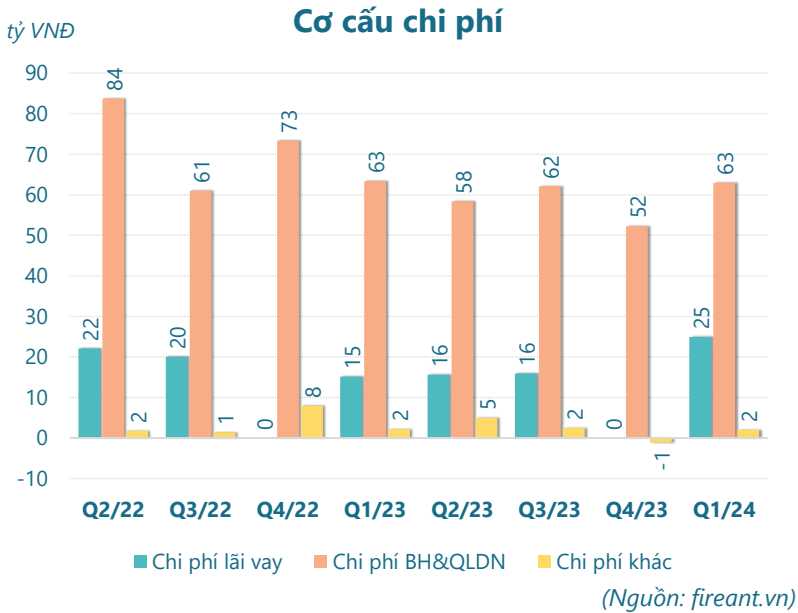
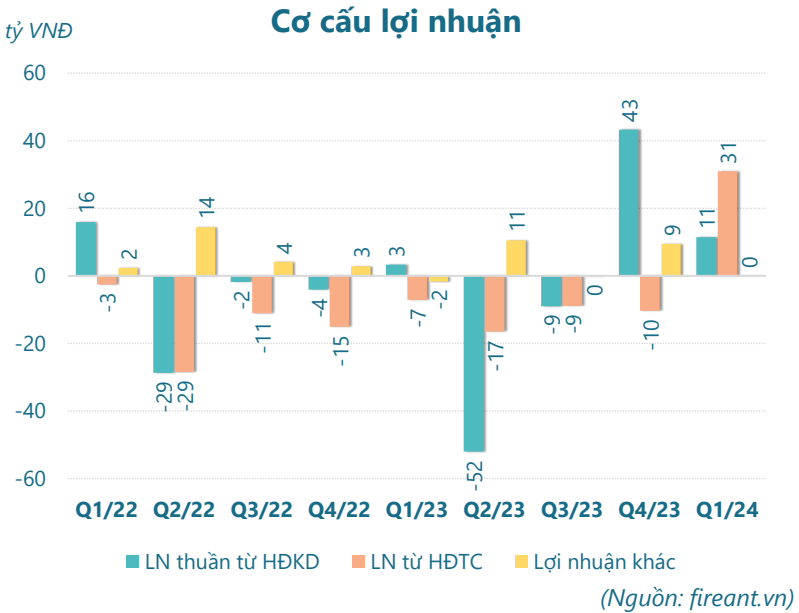
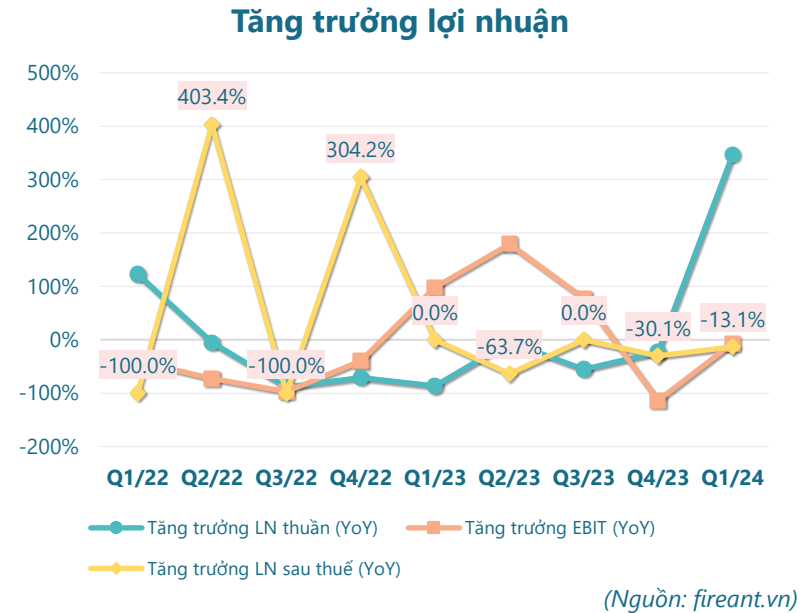
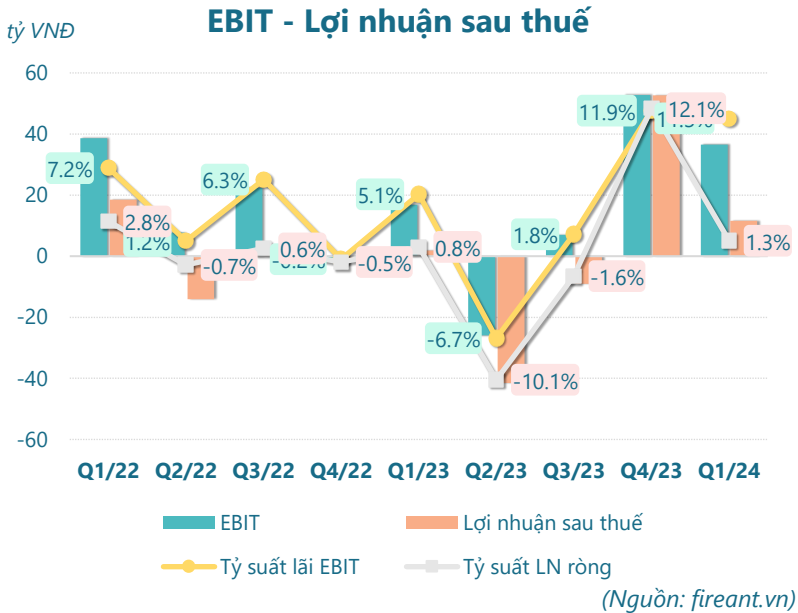
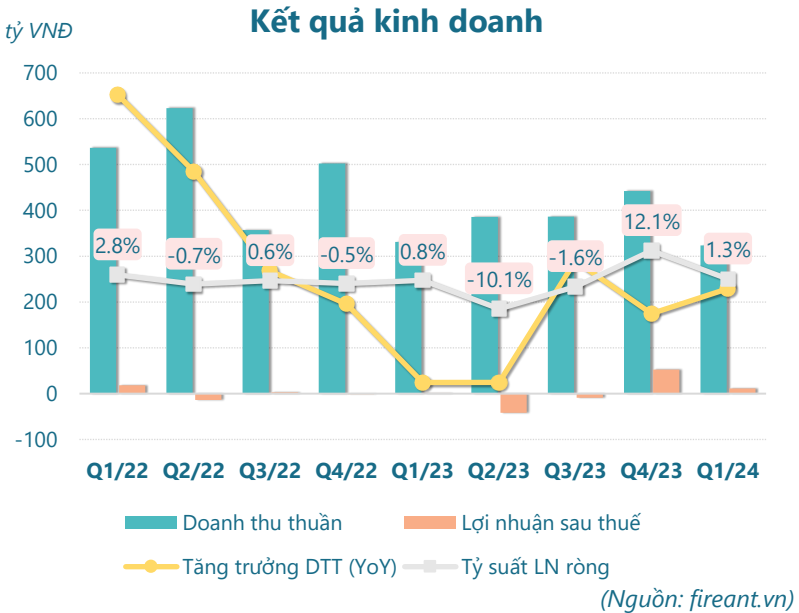
ROE

2023

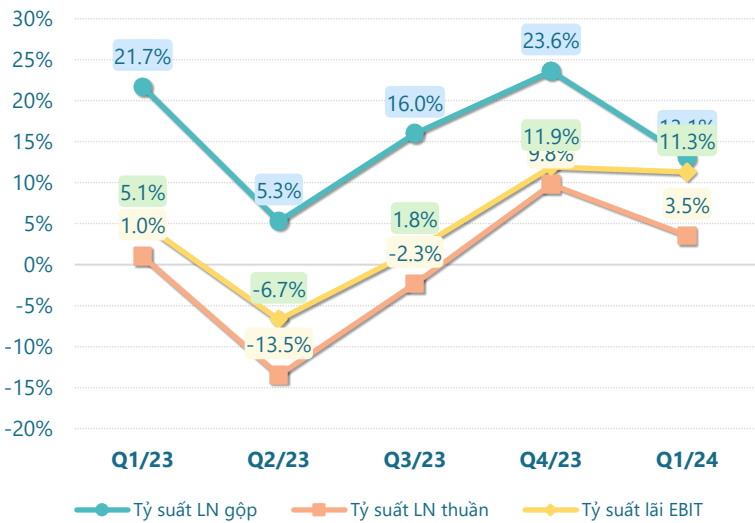
-38.2%

+/- YoY: ▼ 39.0%



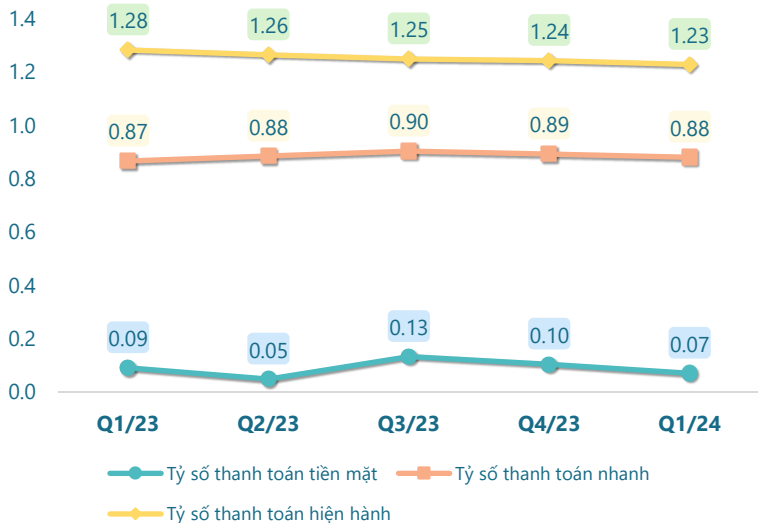


Tỷ suất lợi nhuận



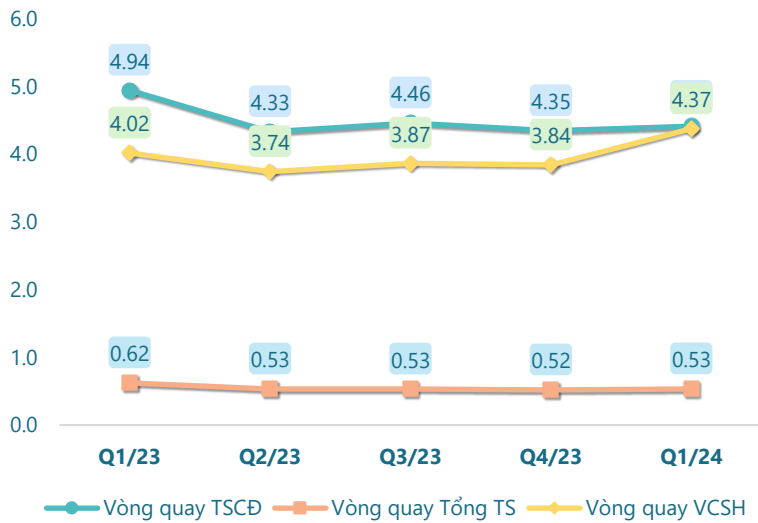
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



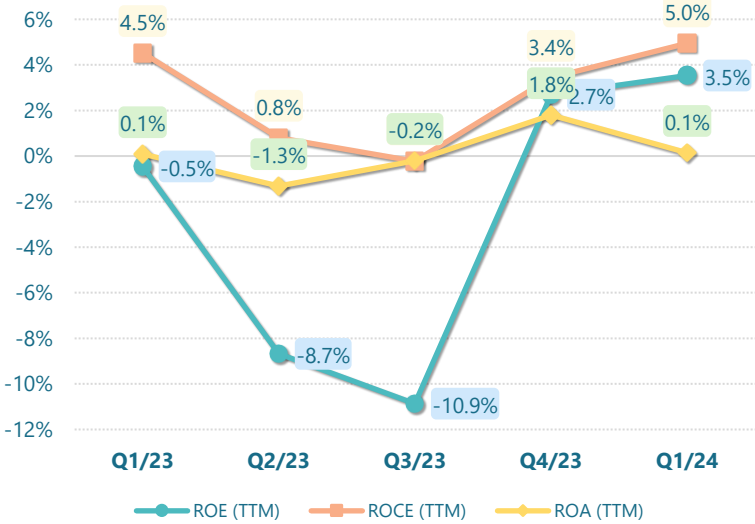
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



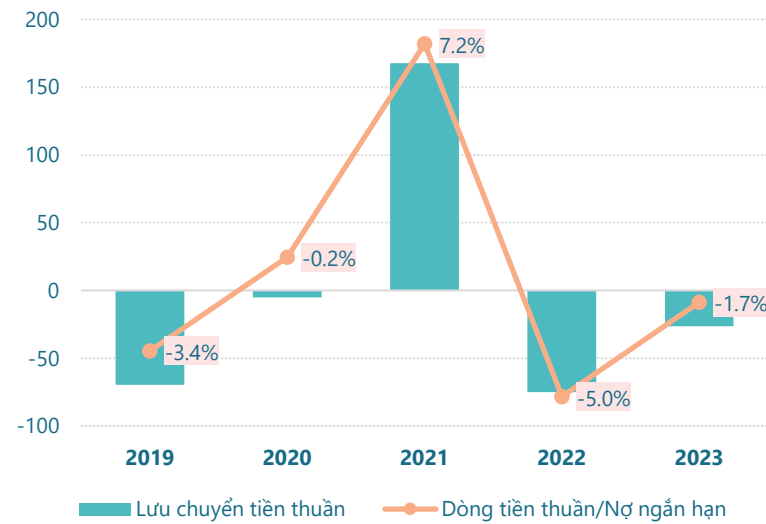
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



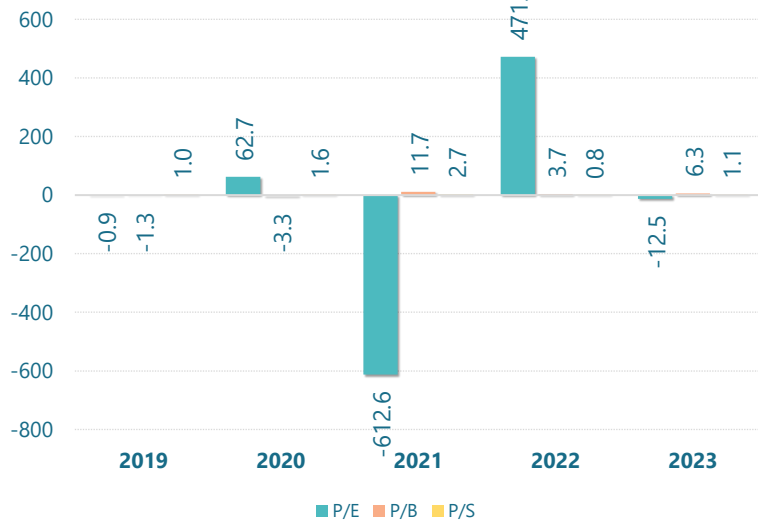
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)